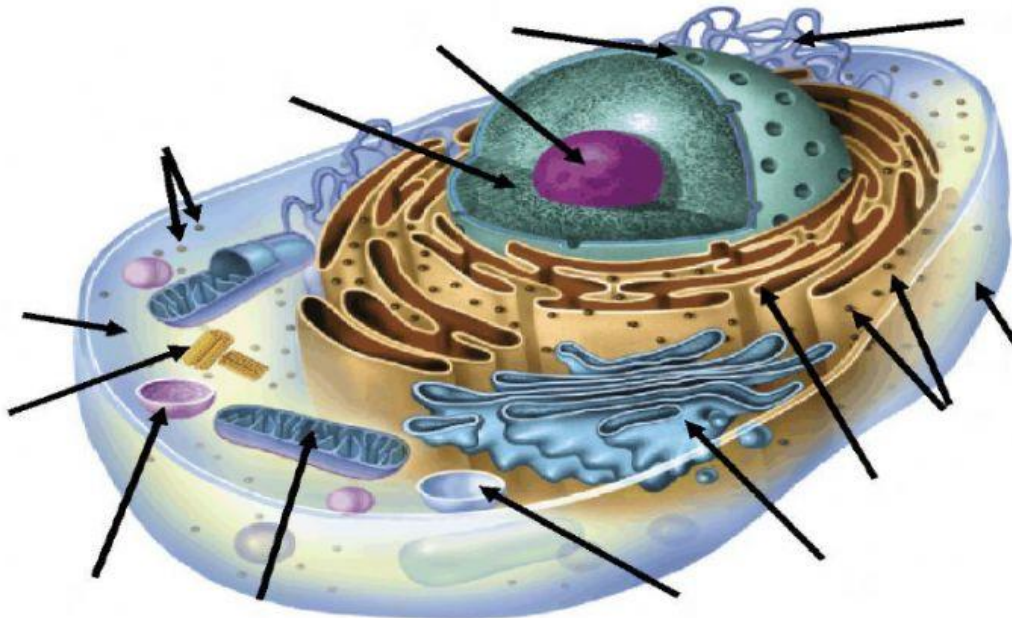


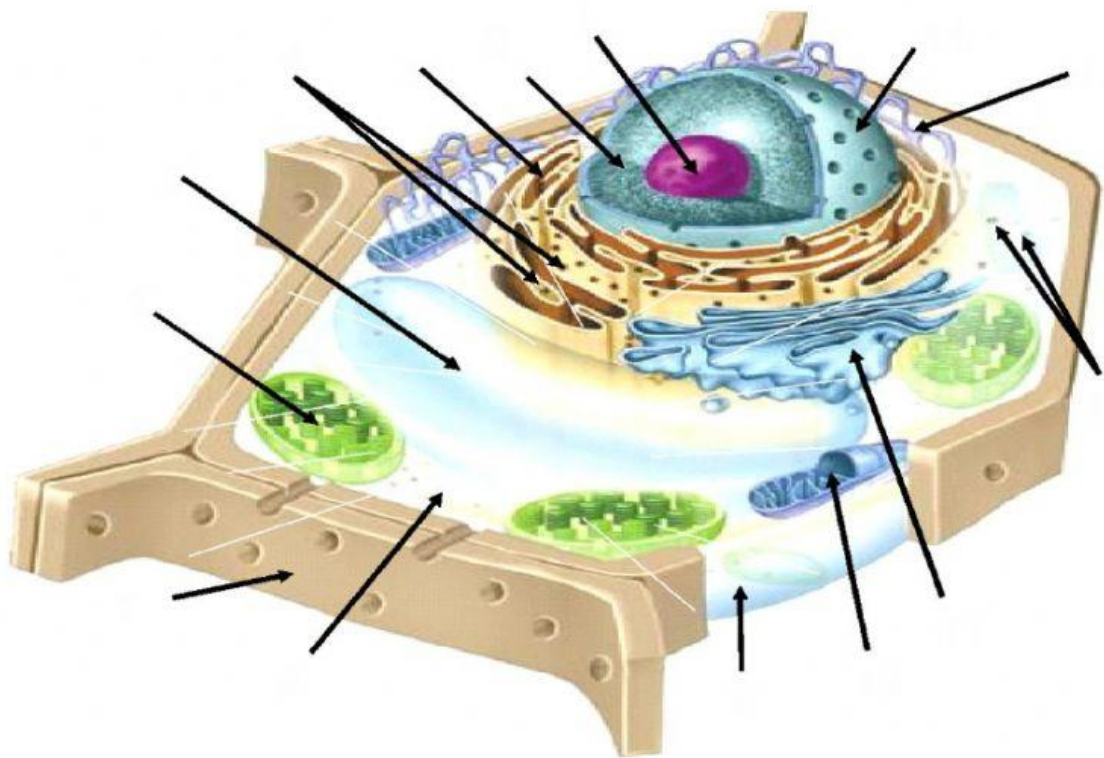
Họ tên:

## TẾ BÀO NHÂN THỰC



**GHÉP NỐI VÀO VỊ TRÍ THÍCH HỢP**

|                      |             |                     |                    |                   |
|----------------------|-------------|---------------------|--------------------|-------------------|
| Ribosomes<br>(tự do) | Nhân        | Màng nhân           | Nhân con           | Trung thể         |
| Ti thể               | Lyzosome    | Bộ máy Gôngi        | Lưới nội chất trơn | Lưới nội chất hạt |
| Không bào            | Khung xương | Ribosomes<br>(đính) | Tế bào chất        | Màng sinh chất    |



**GHÉP NỐI VÀO VỊ TRÍ THÍCH HỢP**

|                      |              |                  |                    |                   |
|----------------------|--------------|------------------|--------------------|-------------------|
| Ribosomes<br>(tự do) | Nhân         | Màng nhân        | Nhân con           | Lục lạp           |
| Ti thể               | Thành tế bào | Bộ máy Gôngi     | Lưới nội chất trơn | Lưới nội chất hạt |
| Không bào            | Khung xương  | Ribosomes (đính) | Tế bào chất        | Màng sinh chất    |

| Stt | Thành phần | Cấu trúc/ chức năng                                                                                                                                                                                     |
|-----|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   |            | là một hệ thống màng bên trong tế bào nhân thực, tạo thành hệ thống các xoang dẹp và ống thông với nhau, có rất nhiều loại enzym,                                                                       |
| 2   |            | có một màng bao bọc chứa nhiều enzym thủy phân                                                                                                                                                          |
| 3   |            | Bên trong chứa nhiều prôtêin và lipit, ngoài ra còn chứa axit nucleic và ribôxôm.                                                                                                                       |
| 4   |            | bao bọc bởi màng kép, bên trong là khối cơ chất không màu - gọi là chất nền (strôma) và các hạt nhỏ (grana).                                                                                            |
| 5   |            | ống hợp lipit, chuyển hoá đường, phân huỷ chất độc hại đối với tế bào                                                                                                                                   |
| 6   |            | được bao bọc bởi một lớp màng, bên trong là dịch không bào chứa các chất hữu cơ và các ion khoáng                                                                                                       |
| 7   |            | là bào quan nhỏ không có màng bao bọc<br>Thành phần hoá học chủ yếu là rARN và prôtêin.                                                                                                                 |
| 8   |            | Phía ngoài được bao bọc bởi màng kép, mỗi màng có cấu trúc giống màng sinh chất, bên trong chứa khối sinh chất gọi là dịch nhân, trong đó có một vài nhân con (giàu chất ARN) và các sợi chất nhiễm sắc |
| 9   |            | thực hiện chức năng quang hợp ở thực vật.                                                                                                                                                               |
| 10  |            | là một hệ thống màng bên trong tế bào nhân thực, tạo thành hệ thống các xoang dẹp và ống thông với nhau, trên màng có nhiều ribôxôm gắn vào                                                             |
| 11  |            | làm nhiệm vụ tiêu hoá nội bào, phân huỷ các tế bào già, các tế bào bị tổn thương cũng như các bào quan đã hết thời hạn sử dụng.                                                                         |
| 12  |            | là nơi tổng hợp prôtêin cho tế bào                                                                                                                                                                      |
| 13  |            | cung cấp năng lượng dưới dạng dễ sử dụng (ATP) cho mọi hoạt động của tế bào.                                                                                                                            |
| 14  |            | tạo nên áp suất thẩm thấu của tế bào                                                                                                                                                                    |
| 15  |            | là nơi lưu giữ thông tin di truyền, là trung tâm điều hành, định hướng và giám sát mọi hoạt động trao đổi chất của tế bào.                                                                              |
| 16  |            | tổng hợp prôtêin để đưa ra ngoài tế bào và các prôtêin cấu tạo nên màng tế bào.                                                                                                                         |
| 17  |            | gồm hệ thống túi màng dẹp xếp chồng lên nhau (nhưng tách biệt nhau) theo hình vòng cung.                                                                                                                |
| 18  |            | thu gom, bao gói, biến đổi và phân phối các sản phẩm                                                                                                                                                    |

### GHÉP NỐI VÀO VỊ TRÍ THÍCH HỢP

|           |               |               |                    |                   |
|-----------|---------------|---------------|--------------------|-------------------|
| Ribosomes | Nhân          | Không bào     | Nhân con           | Trung thể         |
| Ti thể    | Lục lạp       | Bộ máy Gôngi  | Lưới nội chất trơn | Lưới nội chất hạt |
| Không bào | Thoi phân bào | Nhiễm sắc thể | Tế bào chất        | Màng sinh chất    |